

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THANH MIỆN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-UBND

Thanh Miện, ngày tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính ban hành mới và bị bãi bỏ lĩnh vực thương mại điện tử, xuất nhập khẩu, tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương

Căn cứ Quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới và bị bãi bỏ lĩnh vực thương mại điện tử, xuất nhập khẩu, tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương.

Chủ tịch UBND xã Thanh Miện thông báo công khai danh mục thủ tục hành chính ban hành mới và bị bãi bỏ lĩnh vực thương mại điện tử, xuất nhập khẩu, tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương, cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục cấp tỉnh mới ban hành: 07 TTHC.
2. Danh mục thủ tục cấp tỉnh bãi bỏ: 18 TTHC.

(chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Chủ tịch UBND xã Thanh Miện thông báo niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công và Cổng thông tin điện tử của UBND xã Thanh Miện tại địa chỉ: <https://thanhmien.haiphong.gov.vn>. để các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết, phối hợp và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- TT PVHCC xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Công TTĐT xã;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Anh Tuấn

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI VÀ BỊ BÃI BỎ
LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ, XUẤT NHẬP KHẨU, TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG
CHẤT LƯỢNG THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thanh Miện)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI (07 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (07 TTHC)							
A1. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ(06 TTHC)							
1.	1.115417	Thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến	03 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ HCC thành phố; - Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã	Không thu phí	Nghị định số 248/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thương mại điện tử.
2.	1.115418	Sửa đổi, bổ sung thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến	03 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ HCC thành phố; - Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã	Không thu phí	
3.	1.115419	Chấm dứt thông báo nền tảng thương mại điện tử	03 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ HCC thành phố;	Không thu phí	

		kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến.			- Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã		
4.	1.115420	Cấp phép kinh doanh dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại	30 ngày	15 ngày	- Trung tâm Phục vụ HCC thành phố; - Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã	Không thu phí	Nghị định số 248/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thương mại điện tử.
5.	1.115421	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại	30 ngày	15 ngày	- Trung tâm Phục vụ HCC thành phố; - Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã	Không thu phí	
6.	1.115422	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại	30 ngày	15 ngày	- Trung tâm Phục vụ HCC thành phố; - Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã	Không thu phí	
A2. LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU (01 TTHC)							
1.	1.115117	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu UAE -VN	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị C/O của thương nhân được đính kèm trên Hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử:	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị C/O của thương nhân được đính kèm trên Hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử:	- Trung tâm Phục vụ HCC thành phố; - Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã	- Cấp mới: 60.000 VNĐ - Cấp lại: 30.000 VNĐ (Từ ngày 01/7/2025	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

			+ Trong thời hạn 06 giờ làm việc kể từ khi tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên Hệ thống eCoSys. + Trong thời hạn 02 giờ làm việc kể từ khi tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của tổ chức	+ Trong thời hạn 06 giờ làm việc kể từ khi tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên Hệ thống eCoSys. + Trong thời hạn 02 giờ làm việc kể từ khi tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của tổ chức cấp C/O dưới dạng bản		<i>đến</i> 31/12/2026 <i>mức thu</i> <i>bằng 50%)</i>	- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 24/2026/TT-BCT ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
--	--	--	---	---	--	--	--

		cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 08 giờ làm việc kể từ khi tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.	giấy, trong thời hạn 08 giờ làm việc kể từ khi tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.			
--	--	---	---	--	--	--

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (18 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định TTHC bãi bỏ	
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (18 TTHC)				
A1. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ (06 TTHC)				
1.	1.003.390	Thông báo ứng dụng TMĐT bán hàng	Nghị định số 248/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thương mại điện tử; Quyết định số 1617/QĐ-BCT ngày 01/7/2026.	
2.	2.000.243	Thông báo Website TMĐT bán hàng		
3.	1.002.968	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo về ứng dụng bán hàng		
4.	1.000.758	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo về website TMĐT bán hàng		
5.	1.000.880	Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website TMĐT		
6.	1.000.799	Sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử		
A2. LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG (12 TTHC)				
1.	1.001271	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	- Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật - Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương	
2.	2.000618	Cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm		
3.	2.000613	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm		
4.	1.00087	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định		
5.	2.000401	Cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định		
6.	2.000251	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định		
7.	1.001292	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận		
8.	2.000628	Cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận		
9.	2.000624	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận		
10.	2.000147	Cấp Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp		

11.	1.013989	Cấp thay đổi, bổ sung, thu hẹp phạm vi, lĩnh vực được chỉ định	- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Thông tư số 34/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương
12.	1.013990	Cấp lại quyết định chỉ định	